TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 8 - 2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Đặng Hồng Luyến

Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông Chu Yuan C, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm A, thôn T, làng T, huyện B, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trầm Thị Kim T1 trình bày: Bà Trần Thị Kim T được người thân giới thiệu để quen biết với ông Chu Yuan C có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Qua tìm hiểu bà và ông Chu Yuan C đi đến tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 133, cấp ngày 19/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh H. Sau khi kết hôn, ông Chu Yuan C trở về Đài Loan sinh sống, còn bà Trần Thị Kim T ở lại

Việt Nam làm thủ tục xuất cảnh nhưng do do thủ tục xuất cảnh gặp khó khăn nên nay bà vẫn chưa xuất cảnh sang Đài Loan được. Thời gian đầu, ông Chu Yuan C vẫn liên hệ hỏi thăm bà nhưng đến cuối năm 2013 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Bà Trần Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chu Yuan C .

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Chu Yuan C từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng ông Chu Yuan C vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì để phản hồi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Chu Yuan C theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T, có địa chỉ thường trú tại huyện V, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Chu Yuan C là người nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim T và ông Chu Yuan C có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Chu Yuan C đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 20 tháng 4 năm 2023,

nhưng đến nay bị đơn vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Chu Yuan C .

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Trần Thị Kim T, theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Bà Trần Thị Kim T và ông Chu Y Chung chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Kim T và ông Chu Yuan C được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Bà Trần Thị Kim T và ông Chu Yuan C không còn chung sống từ năm 2013 đến nay đã lâu. Cả hai vợ chồng không còn liên lạc, không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị Kim T và ông Chu Yuan C đã không có cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với Ông Chu Yuan C .

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Trần Thị Kim T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Chu Yuan C .

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu số 0000201 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Trần Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Trần Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000255 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng